

THỦ TỤC CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU CÁC LOẠI VĂN HOÁ PHẨM

- a) Có nội dung chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân;
- b) Có nội dung kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; kích động dâm ô, đồi trụy, tội ác;
- c) Có nội dung thuộc về bí mật nhà nước;
- d) Có nội dung thông tin sai sự thật, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm vĩ nhân, anh hùng dân tộc; vu khống nhằm xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm công dân;
- e) Văn hóa phẩm vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam về quảng cáo hàng hóa; vi phạm các quy định của Luật Xuất bản, Luật Báo chí, Luật Di sản văn hoá, các quy định về quyền tác giả trong Bộ luật Dân sự và các quy định pháp luật khác của Nhà nước Việt Nam;
- f) Các loại văn hóa phẩm khác mà pháp luật cấm tàng trữ, phổ biến, lưu hành tại Việt Nam

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., Ngày..... Tháng..... Năm 200....

ĐƠN XIN CẤP PHÉP NHẬP KHẨU VĂN HOÁ PHẨM

Kính gửi: - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- (hoặc) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh (thành phố)

- Tên cơ quan, tổ chức, cá nhân (xin cấp phép).....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

Xin phép nhập khẩu văn hoá phẩm dưới đây:

Số lượng, loại văn hoá phẩm:.....

.....

.....

Nội dung văn hoá phẩm:.....

- Gửi từ:

- Đến:.....

- Mục đích sử dụng:.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng nội dung giấy phép nhập khẩu và quản lý, sử dụng văn hoá phẩm nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

**Ý kiến của cơ quan chủ
quản**

Người xin cấp phép
*(Nếu là cơ quan, tổ chức phải
ký tên, đóng dấu)*

HƯỚNG DẪN CÁC THỦ TỤC

*** Trình tự thực hiện:**

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu các loại văn hóa phẩm:

- a) Có nội dung chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại khối đoàn kết toàn dân;
- b) Có nội dung kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; kích động dâm ô, đồi trụy, tội ác;
- c) Có nội dung thuộc về bí mật nhà nước;
- d) Có nội dung thông tin sai sự thật, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm vĩ nhân, anh hùng dân tộc; vu khống nhằm xúc phạm uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm công dân;
- e) Văn hóa phẩm vi phạm các quy định của pháp luật Việt Nam về quảng cáo hàng hóa; vi phạm các quy định của Luật Xuất bản, Luật Báo chí, Luật Di sản văn hoá, các quy định về quyền tác giả trong Bộ luật Dân sự và các quy định pháp luật khác của Nhà nước Việt Nam;
- f) Các loại văn hóa phẩm khác mà pháp luật cấm tàng trữ, phổ biến, lưu hành tại Việt Nam.

Phải gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Trường hợp không cấp giấy phép hoặc cần kéo dài thời gian phải có văn bản nói rõ lý do, thời gian kéo dài tối đa không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.

*** Cách thức thực hiện:**

Nghị định số 88/2002/NĐ-CP ngày 07/11/2002 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hoá phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, Thông tư số 36/2002/TT-BVHTT ngày 24/12/2002 của Bộ Văn hóa – Thông tin Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 88/2002/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hoá phẩm không nhằm mục đích kinh doanh không quy định cách thức thực hiện.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

- 1) Văn bản đề nghị cấp giấy phép ghi rõ loại văn hóa phẩm, nội dung, số lượng, xuất xứ, mục đích sử dụng và phạm vi sử dụng (theo mẫu);
- 2) Ý kiến bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Công an hoặc Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Trường hợp cơ quan cấp giấy phép cần giám định nội dung, tổ chức, cá nhân xin cấp phép có trách nhiệm cung cấp văn hóa phẩm để cơ quan cấp giấy phép giám định.

- Số lượng hồ sơ: Các văn bản quy định về thủ tục này không quy định số lượng hồ sơ.

*** Thời hạn giải quyết:**

02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân, tổ chức.

*** Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Cơ quan phối hợp: Bộ trưởng Bộ Công an hoặc Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, các Bộ, ngành có liên quan.

*** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép.

*** Phí, lệ phí:**

I. Phí thẩm định nội dung văn hoá phẩm xuất khẩu, nhập khẩu

STT	Loại Văn hoá phẩm	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Các loại ấn phẩm		
1.1	Sách, báo, tạp chí các loại	Cuốn/tờ	¹ 0.000
1.2	Tranh in, ảnh, lịch các loại	Cuốn/tờ	² 0.000

1.3	Các loại ấn phẩm khác	Tác phẩm	5 .000
2	Các sản phẩm nghe nhìn ghi trên mọi chất liệu		
2.1	Phim truyện có độ dài đến 100 phút	Tập	5 0.000
2.2	Phim truyện có độ dài từ 101 phút trở lên	Tập	8 0.000
2.3	Phim (tài liệu, khoa học, hoạt hình...) có độ dài đến 60 phút	Tập	2 0.000
2.4	Phim (tài liệu, khoa học, hoạt hình...) có độ dài từ 61 phút trở lên	Tập	4 0.000
2.5	Các loại khác (bao gồm cả sách điện tử)	Tập	2 0.000
3	Tác phẩm mỹ thuật trên mọi chất liệu		
3.1	Tác phẩm mỹ thuật là đồ mới sản xuất	Tác phẩm	1 0.000
3.2	Tác phẩm mỹ thuật là đồ giá cổ	Tác phẩm	5 0.000

Ghi chú: Phí thẩm định nội dung văn hoá phẩm xuất khẩu, nhập khẩu chỉ thu đối với những văn hoá phẩm cần được giám định nội dung do cơ quan có thẩm quyền lựa chọn, thu theo từng lần giám định của sản phẩm và phải thực hiện giám định theo quy định của pháp luật về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hoá phẩm (không được tính theo số lượng sản phẩm của lô hàng).

II. Lệ phí cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu văn hoá phẩm: 20.000 đồng/giấy phép.

(Quyết định số 68/2006/QĐ-BTC ngày 06/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung và lệ phí cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu văn hoá phẩm).

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn xin cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm *(Thông tư số 36/2002/TT-BVHTT ngày 24/12/2002 của Bộ Văn hóa – Thông tin Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 88/2002/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hoá phẩm không nhằm mục đích kinh doanh).*

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 88/2002/NĐ-CP ngày 07/11/2002 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hoá phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. Có hiệu lực từ ngày 08/12/2002.

- Thông tư số 36/2002/TT-BVHTT ngày 24/12/2002 của Bộ Văn hóa – Thông tin Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 88/2002/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hoá phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. Có hiệu lực từ ngày 08/01/2003.

- Quyết định số 19/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 18 tháng 3 năm 2008 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 10/4/2008.

- Quyết định số 68/2006/QĐ-BTC ngày 06/12/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung và lệ phí cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu văn hoá phẩm. Có hiệu lực từ ngày 04/01/2007.